

Số: 3663 /TCT - CS
V/v chính sách thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2014

Kính gửi: Công ty Cổ phần MEINFA;
(Phường Mỏ Chè, Thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

Trả lời công văn số 35/CTCP ngày 15/7/2014, công văn số 18/CTCP ngày 21/6/2014 (tiếp theo công văn số 14/CTCP) của Công ty Cổ phần MEINFA hỏi về vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, sau khi báo cáo và có ý kiến của lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về việc xác định cơ sở kinh doanh thương mại

Khoản 8 Điều 3 Luật thương mại năm 2005 quy định:

"Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

8. Mua bán hàng hoá là hoạt động thương mại, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho bên mua và nhận thanh toán; bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hoá theo thỏa thuận."

Căn cứ quy định trên, trường hợp Doanh nghiệp không trực tiếp sản xuất mà mua sản phẩm từ các đơn vị thành viên để bán thì đây là hoạt động thương mại.

2. Về việc xác định số thuế GTGT hàng xuất khẩu được hoàn của hàng xuất khẩu trong tháng 01/2014

Tại Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định:

"4. Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế

GTGT cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên.

Số thuế GTGT đầu vào được hoàn cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế GTGT} \\ \text{chưa khấu trừ} \\ \text{hết của tháng} \\ \text{/quý} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thuế GTGT đầu ra} \\ \text{của hàng hóa, dịch} \\ \text{vụ bán trong nước} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Tổng số thuế GTGT đầu vào được} \\ \text{khấu trừ trong tháng/quý (bao gồm:} \\ \text{thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt} \\ \text{động xuất khẩu, phục vụ hoạt động} \\ \text{kinh doanh trong nước chịu thuế} \\ \text{trong tháng/quý và thuế GTGT chưa} \\ \text{khấu trừ hết từ tháng/quý trước} \\ \text{chuyển sang)} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế GTGT} \\ \text{đầu vào của} \\ \text{hàng hóa, dịch} \\ \text{vụ xuất khẩu} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{GTGT chưa} \\ \text{khấu trừ hết} \\ \text{của tháng/quý} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng doanh thu xuất khẩu trong} \\ \text{kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ} \\ \text{trong kỳ bán ra chịu thuế (bao} \\ \text{gồm cả doanh thu xuất khẩu)} \end{array}} \times 100\%$$

Riêng đối với cơ sở kinh doanh thương mại mua hàng hóa để thực hiện xuất khẩu thì số thuế GTGT đầu vào được hoàn cho hàng hóa xuất khẩu được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{GTGT đầu} \\ \text{vào của} \\ \text{hàng hóa,} \\ \text{dịch vụ} \\ \text{xuất khẩu} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{GTGT chưa} \\ \text{khấu trừ hết} \\ \text{của tháng} \\ \text{/quý} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{GTGT đầu} \\ \text{vào của} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{còn tồn kho} \\ \text{cuối} \\ \text{tháng/quý} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng doanh thu} \\ \text{xuất khẩu trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng doanh thu} \\ \text{hàng hóa, dịch vụ} \\ \text{trong kỳ bán ra} \\ \text{chịu thuế (bao} \\ \text{gồm cả doanh thu} \\ \text{xuất khẩu)} \end{array}} \times 100\%$$

Nếu số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu đã tính phân bổ như trên chưa được khấu trừ nhỏ hơn 300 triệu đồng thì cơ sở kinh doanh không được xét hoàn thuế theo tháng/quý mà kết chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo; nếu số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế GTGT theo tháng/quý."

Tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 có quy định việc hoàn thuế nếu đủ điều kiện và chuyển tiếp số thuế GTGT chưa đủ điều kiện hoàn sang tiếp năm 2014 như sau:

"3. Trường hợp trước kỳ tính thuế tháng 1/2014 (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trước kỳ tính thuế quý 1/2014 (đối với trường hợp kê khai theo quý), các cơ sở kinh doanh đủ điều kiện được hoàn thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012, Thông tư số 65/2013/TT-BTC ngày 17/5/2013 của Bộ Tài chính thì được hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn của Thông tư số 06/2012/TT-BTC và Thông tư số 65/2013/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp đến hết kỳ tính thuế tháng 12/2013 (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc đến hết kỳ tính thuế quý 4/2013 (đối với trường hợp kê khai theo quý), cơ sở kinh doanh chưa đủ 3 kỳ tính thuế liên tục có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết thì số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết không được hoàn của năm 2013 được chuyển tiếp sang năm 2014 để kê khai khấu trừ và áp dụng hoàn thuế theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư này.

Ví dụ: ...”

Theo trình bày tại công văn của Công ty thì đến tháng 1/2014 Công ty có số thuế GTGT chưa khấu trừ hết của tháng 12/2013 chuyển sang là 669.755.709 đồng (số thuế GTGT chưa khấu trừ hết của tháng 12/2013 của Công ty không tương ứng với giá trị hàng tồn kho tính đến ngày 31/12/2013). Thực tế Công ty có đủ điều kiện được hoàn thuế đối với số thuế GTGT chưa khấu trừ hết của tháng 12/2013 chuyển sang tháng 01/2014 tuy nhiên Công ty không lập hồ sơ xin hoàn thuế mà chuyển tiếp số thuế GTGT còn chưa khấu trừ hết sang kỳ sau.

Căn cứ các quy định trên, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

Việc xác định số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa xuất khẩu được thực hiện theo Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 nêu trên. Tuy nhiên khi xác định số thuế GTGT được hoàn đối với hàng hóa xuất khẩu của tháng 01/2014 thì chỉ thực hiện trừ số thuế GTGT của hàng hóa mua vào trong tháng 01/2014 nhưng còn tồn kho đến cuối tháng 01/2014 mà không trừ số thuế GTGT chưa khấu trừ hết từ năm 2013 chuyển sang (giá trị 669.755.709 đồng) do số thuế GTGT này không tương ứng với giá trị hàng hóa tồn kho tính đến ngày 31/12/2013.

3. Về việc đăng ký tài khoản tiền vay với cơ quan thuế

Tại điểm b Khoản 6 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 hướng dẫn:

“3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán (tài khoản của bên mua và tài khoản của bên bán phải là tài khoản đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế. Bên mua không cần phải đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế tài khoản tiền vay tại các tổ chức tín dụng dùng để thanh toán cho nhà cung cấp) mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, uỷ nhiệm chi hoặc lệnh chi, uỷ nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán nếu tài khoản này đã được đăng ký giao dịch với cơ quan thuế).”

Căn cứ quy định trên: Bên mua không cần phải đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế tài khoản tiền vay tại các tổ chức tín dụng dùng để thanh toán cho nhà cung cấp.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty cổ phần MEINFA được biết và đề nghị Công ty liên hệ với Cục thuế tỉnh Thái Nguyên để được giải quyết hoàn thuế GTGT././*nm*

Nơi nhận: *ll*

- Như trên;
- Vụ PC (BTC);
- Cục thuế tỉnh Thái Nguyên;
- Vụ PC, KK (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b).*g*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

09910733